

IMPROVING THE QUALITY OF ENGLISH TEACHING SPECIALIZED IN BORDER MANAGEMENT FOR UNIVERSITY TRAINING STUDENTS AT BORDER ACADEMY

Nguyen Thuy Hang

Border Academy, Vietnam Border Guard Command

Email: hangnguyenhvbp@gmail.com

Received: 11/3/2023; Reviewed: 14/3/2023; Revised: 16/3/2023; Accepted: 16/3/2023; Released: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/58>

Teaching English as well as English specialized in border management is being paid special attention by the Party Committee and Board of Directors of the Border Academy (Vietnam Border Guard Command). Well aware of the importance of the subject to the border management and protection as well as the foreign affairs work of the Border Guards, Department of Foreign Languages - Faculty of Basic Science, Border Academy, recently, has actively innovated teaching methods, proposed plans to conduct field surveys at the grassroots units, recording images in the field, building lively visual lectures, help learners use English language at work in the most effective way.

Keywords: *English specialized in border management; Border Academy; Fact survey; Grassroots units; Effective.*

1. Đặt vấn đề

Bộ đội Biên phòng (BĐBP) là lực lượng chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu đường bộ và các cảng biển, thường xuyên tiếp xúc với khách nước ngoài, đồng thời phải xử lý nhiều vụ việc liên quan đến người nước ngoài. Vì vậy, việc giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài là yêu cầu tất yếu đảm bảo cho cán bộ, chiến sỹ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện Chỉ thị số 19-CT/ĐU ngày 24/11/2009 của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh BĐBP về nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, tiếng dân tộc, tiếng các nước láng giềng trong toàn lực lượng, HVBP đã đầu tư phòng học tiếng, chú trọng cử giảng viên đi học để nâng cao trình độ, không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng dạy học tích cực, đồng thời dành một thời lượng đáng kể (60/180 tiết) để giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành. Đặc biệt, sau Chỉ thị số 89/CT-BQP ngày 09/11/2016 của Bộ Quốc Phòng ban hành một số nhiệm vụ cấp bách nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống nhà trường Quân đội, phong trào học ngoại ngữ tại Học viện được lãnh đạo, chỉ huy các cấp đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, do vốn kiến thức về thuật ngữ tiếng Anh cửa khẩu còn hạn chế nên nhiều học viên còn lúng túng khi vận dụng. Bên cạnh đó, qua thăm dò, điều tra, khảo sát thực tế tại các đơn vị Biên phòng cửa khẩu quốc tế đường bộ, cửa khẩu cảng biển cho thấy khả năng giao tiếp, ứng dụng tiếng Anh của học viên sau khi ra trường chưa thật tốt.

Hầu hết, cán bộ thủ tục, kiểm tra giám sát còn hạn chế trong việc sử dụng từ vựng giao tiếp thông dụng như chào hỏi và kỹ năng thực hành tiếng trực tiếp với khách nước ngoài khi gặp tình huống phát sinh. Mọi công tác xử lý đều phải thông qua phiên dịch hoặc đại lý du lịch là người Việt Nam.

Trong phạm vi nội dung nghiên cứu này, tác giả đề cập đến một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh chuyên ngành quản lý Cửa khẩu (QLCK) cho học viên đào tạo đại học tại Học viện Biên phòng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến vấn đề nghiên cứu này đã có nhiều tác giả, nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, trong đó tiêu biểu phải kể đến một số công trình nghiên cứu như: Kennedy, C & Bolitho, R. (1984), “*English for specific purposes*”, London Macmillan; Benson, P. (2005), “*Autonomy and information technology in the educational discourse of the information age. In C. Davison (Ed.)*”, Information technology and innovation in language education; Trịnh Quốc Lập (2008), “*Phát triển năng lực tự học trong hoàn cảnh Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ; Bouzidi H. (2010), “*Between the ESP Classroom and the Workplace: Bridging the Gap*”, English Teaching Forum; Đặng Tân Tín (2010), “*Learner autonomy in EFL studies in Vietnam: A discussion from socio-cultural perspective*”. *English Language Teaching*; Benson, P. (2011), “*Teaching and Researching Autonomy 2nd ed*”. Nxb Pearson Education; Đặng Tân Tín (2012), Luận

án Tiên sỹ, Trường Đại học La Trobe, “Learner autonomy perception and performance: A study on Vietnamese students in online and offline learning environments”. Lê Quỳnh Xuân (2013), Luận văn tiến sỹ. Đại học Nottingham, “*Fostering learner autonomy in language learning in tertiary education: An intervention study of University students in Hochiminh City, Vietnam*”; Trần Quốc Thảo (2020), “*EFL students’ attitudes towards learner autonomy in English vocabulary learning*”, English Language Teaching Educational Journal; Trần Quang Thảo và Dương Huy (2021), Tertiary Non-English Majors’ Attitudes Towards Autonomous Technology-Based Language Learning; Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Đình Trí, Nguyễn Đăng Lê Quốc Khánh, Lê Thị Thanh Xuân (2022), “*Quizlet as a Tool for Enhancing Autonomous Learning of English Vocabulary*”. Asia CALL Online Journal... Những công trình nghiên cứu trên là tư liệu có giá trị để tác giả kế thừa, bổ sung hoàn thiện, làm rõ nội dung bài viết này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết, tác giả sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp tổng hợp, phân tích, đánh giá để từ đó làm rõ vấn đề liên quan đến nội nghiên cứu của tác giả.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và giáo dục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc dạy, học tiếng Anh chuyên ngành Quản lý cửa khẩu

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có vị trí, vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho mọi hoạt động đào tạo đúng hướng, chặt chẽ, thống nhất và hiệu quả. Trong thời gian tới, việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành QLCK ở HVBP tiếp tục đặt ra những yêu cầu cao hơn từ công tác tổ chức, quản lý; đổi mới nội dung, chương trình đến hoạt động giảng dạy của giảng viên; học tập, rèn luyện của học viên. Do vậy, để tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức về dạy, học môn tiếng Anh ở HVBP, cấp ủy, chỉ huy các đơn vị cần tập trung làm tốt một số nội dung, biện pháp cụ thể sau:

4.1.1. Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Biên phòng

Một là, Tiếp tục quán triệt nghiêm túc chỉ thị và các văn bản hướng dẫn, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh ĐDBP về dạy và học ngoại ngữ. Trên cơ sở đó, cụ thể hóa thành nghị quyết, kế hoạch, biện pháp và nội dung cụ thể phù hợp với đối tượng đào tạo và tình hình thực tiễn của Học viện.

Hai là, Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn

đốc các phòng, ban chức năng, khoa, kịp thời chấn chỉnh những sai sót, lệch lạc của cán bộ, giảng viên. Đồng thời, làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng các điển hình trong dạy và học tiếng Anh chuyên ngành QLCK; làm tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác chính sách, kịp thời động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, từ đó tạo ra động lực thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo.

Ba là, Tiếp tục giáo dục, quán triệt tạo chuyển biến nhận thức của cán bộ, giảng viên, học viên về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc nâng cao chất lượng dạy, học tiếng Anh chuyên ngành QLCK. Đồng thời, thấy rõ những thuận lợi và hạn chế, khó khăn hiện nay, từ đó tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, hiệu quả hơn.

4.1.2. Đối với cấp ủy, chỉ huy các phòng, ban chức năng, khoa giáo viên và đơn vị quản lý học viên

Một là, quán triệt đầy đủ, sâu sắc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đối với cán bộ, nhân viên, giảng viên thuộc đơn vị quản lý. Thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu cán bộ, nhân viên, giảng viên về vị trí, ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng dạy, học tiếng Anh chuyên ngành QLCK ở HVBP. Các phòng, ban chức năng và khoa giáo viên có thể cộng tác để khảo sát, đánh giá thực trạng, phân loại nhằm phát hiện cán bộ, học viên có khả năng tiếng Anh tốt từ đó tạo môi trường học tập sâu rộng trong toàn Học viện.

Hai là, khoa Khoa học cơ bản tập trung chỉ đạo Bộ môn Ngoại Ngữ (BMNN) rà soát, điều chỉnh, nâng cao chất lượng nội dung, chương trình môn học đáp ứng yêu cầu công tác tại đơn vị cơ sở. Ngoài ra, BMNN cần chủ động tổ chức các buổi hội thảo nhằm giáo dục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho từng giảng viên về vai trò, trách nhiệm, phương hướng, nhiệm vụ công tác của giảng viên; phát động phong trào thi đua sôi nổi, kích thích nhu cầu học hỏi, trao đổi lẫn nhau, tạo động lực cho từng giảng viên không ngừng phấn đấu. Tại các buổi sinh hoạt phương pháp, giảng viên không chỉ trao đổi về chuyên môn mà còn thảo luận về thực trạng việc dạy, học, trình độ của học viên, từ đó đưa ra những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng mỗi bài giảng. Qua trao đổi, thảo luận, tâm huyết nghề nghiệp, hứng thú nghề nghiệp được lan tỏa và ngày càng nâng cao.

Ba là, cán bộ thuộc đơn vị quản lý học viên cần phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm, gương mẫu trong phong trào học ngoại ngữ, làm tấm gương sáng để học viên noi theo. Cùng với việc thực hiện quản lý, giáo dục, rèn luyện học viên theo chức năng, nhiệm vụ, cán bộ quản lý học viên cần duy trì thường xuyên hoạt động trao đổi tình hình học

tập của học viên với giảng viên; Tạo kênh thông tin tiếp nhận đa chiều giữa giảng viên với học viên, giữa học viên với giảng viên về tình hình khó khăn trong quá trình học tập trên lớp cũng như ngoài giờ của học viên. Trên cơ sở đó, cùng với giảng viên áp dụng các phương pháp phù hợp, thống nhất, hiệu quả vào quá trình quản lý, giáo dục nhằm tạo môi trường học tập tốt nhất cho học viên.

4.2. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới giáo trình, nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp dạy, học theo hướng chuẩn hóa, phù hợp với đối tượng, mục tiêu đào tạo

Thứ nhất, BMNN cần tổ chức biên soạn một bộ tài liệu bổ sung “linh hoạt” cho giáo trình chính với những nội dung cụ thể về từ mới, những bài đọc hiểu, những tình huống giao tiếp, hệ thống bài tập thực hành. Tài liệu này sẽ tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung sau mỗi khóa học.

Theo định kỳ, cần mã hóa, thay tên, địa danh, không gian hóa, thời gian hóa, tạo ra những chủ đề gần gũi với cuộc sống sinh động của học viên trong môi trường Quân đội và bắt kịp với những thay đổi trong môi trường học tập cũng như công tác sau này của học viên.

Qua nhiều kênh thông tin hoặc tham khảo thực tế, bổ sung một khối lượng từ vựng về lĩnh vực Quân sự, Quản lý, bảo vệ Biên giới, QLCK, về tin học cần thiết để lồng ghép vào tài liệu bổ sung làm cho tiếng Anh thực sự là môn học cơ bản, tạo điều kiện để học viên tiếp thu kiến thức của những môn học khác.

Thứ hai, thường xuyên bổ sung, cập nhật những nội dung mới vào chương trình giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy, học tiếng Anh cho học viên đào tạo đại học ở HVBP, việc biên soạn giáo trình, chương trình cần chú trọng hơn nữa yếu tố nhu cầu thực tế của người học, đưa vào giáo trình, chương trình những chủ đề, kiến thức và kỹ năng phù hợp với trình độ học viên và thực tiễn công tác xuất nhập cảnh tại cửa khẩu. Nội dung không nên mang tính chuyên ngành quá cao, không nên đi sâu vào khai thác chuyên môn. Điều này sẽ giảm áp lực đối với việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh, đồng thời làm cho học viên hứng thú hơn với tiếng Anh chuyên ngành QLCK.

Thứ ba, tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực và ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện hiện đại vào giảng dạy. Phương pháp có vai trò hết sức quan trọng, góp phần quyết định chất lượng đào tạo. Có thể khẳng định rằng, chất lượng học tập của học viên sẽ nâng cao khi người dạy nắm vững và sử dụng các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học là rất cần thiết. Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều phương pháp dạy, học ngoại ngữ

hiện đại. Không có phương pháp nào là vạn năng cho mọi đối tượng. Do vậy, để đạt được mục tiêu dạy học đề ra, việc lựa chọn phương pháp là công việc quan trọng vì phương pháp quyết định trực tiếp đến thành công của quá trình dạy, học. Xuất phát từ mục đích, yêu cầu của công tác giảng dạy tiếng Anh ở HVBP, điều kiện phương tiện học tập, đặc điểm lứa tuổi học viên và những yêu cầu của thực tế công việc, sự kết hợp giữa phương pháp truyền thống và phương pháp giảng dạy theo hướng giao tiếp là hữu ích trong thời điểm hiện tại.

4.3. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực tiếng Anh cho đội ngũ giảng viên chuyên ngữ

Đội ngũ giảng viên có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy, học. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng người thầy chính là “một nửa” của quá trình đào tạo. Không có thầy giỏi sẽ không thể có trò hay, và tất nhiên không thể có chất lượng đào tạo cao. Trong quá trình dạy, học, nhiệm vụ trọng tâm của đội ngũ giảng viên là truyền tải kiến thức. Do đó, nâng cao hiệu quả giảng dạy của giảng viên là vấn đề then chốt, góp phần quyết định nâng cao chất lượng dạy, học. Công tác xây dựng đội ngũ giảng viên giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành QLCK ở HVBP cần được tiến hành đồng thời các biện pháp sau:

Khuyến khích giảng viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn

Nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên là nhiệm vụ thường xuyên đòi hỏi từng giảng viên cần nhận thức rõ. Trình độ chuyên môn của giảng viên bao gồm năng lực tiếng Anh, khả năng sư phạm, kinh nghiệm thực tế. Hiện nay, giảng viên giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành QLCK cơ bản là các giảng viên dạy tiếng Anh nói chung cho tất cả các đối tượng mà chưa có đội ngũ giảng viên giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành riêng. Các giảng viên ngoại ngữ thường được phân công luân phiên nhau dạy chuyên ngành, mức độ tiếp nhận kiến thức chuyên ngành QLCK của giảng viên cũng khác nhau. Để xây dựng chương trình phát triển đội ngũ giảng viên dạy tiếng Anh chuyên ngành QLCK cần có cái nhìn tổng thể như sau:

- Động viên, khích lệ tinh thần tự giác, tích cực tự học tập, tham gia thi giảng viên giỏi, thực hiện bài giảng mẫu, biên soạn giáo trình tài liệu, tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học. Khuyến khích giảng viên dự giờ của các giảng viên khác trong và ngoài bộ môn nhằm tích lũy kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Học viên.

- Phát huy có hiệu quả hoạt động công tác phương pháp. Thông qua công tác phương pháp có thể phát hiện ra những mặt hạn chế của giảng viên

để có kế hoạch bồi dưỡng kịp thời. Đồng thời, với mỗi giảng viên sẽ thấy được những nhược điểm của mình để tự khắc phục, tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn cũng như năng lực sư phạm. Công tác phương pháp cũng là môi trường để các giảng viên trao đổi phương pháp giảng dạy cho các đối tượng khác nhau đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy, học.

Tạo điều kiện để giảng viên tham gia các lớp tập huấn, đi thực tế tại đơn vị cơ sở và nâng cao bậc học

Các lớp tập huấn ngắn hạn là môi trường để giảng viên trải nghiệm phương pháp giảng dạy mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học, biên soạn giáo trình tài liệu và cách thức kiểm tra đánh giá. Từ khi có Chỉ thị số 89/CT-BQP, hàng năm Cục Nhà trường đã tổ chức Hội thảo về nâng cao chất lượng dạy, học Ngoại ngữ trong các nhà trường Quân đội. Đây là cơ hội tốt để các giảng viên chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Ngoài ra, các khóa học ngắn hạn về phương pháp được tổ chức tại các nước nói tiếng Anh như Úc, Mỹ, Canada, Singapore theo chỉ tiêu của Bộ Quốc phòng là môi trường tốt để giảng viên ngoại ngữ tiếp cận phương pháp giảng dạy hiện đại và trải nghiệm nền văn hóa của những quốc gia nói tiếng Anh này. Đó là những kinh nghiệm quý giá để các giảng viên ứng dụng vào bài giảng. Như vậy, các cơ quan chức năng cần tạo điều kiện hơn nữa, chủ động đề xuất với cấp trên, để giảng viên có thêm nhiều cơ hội tham gia vào các chương trình tập huấn trong và ngoài nước. Mặt khác, từng cá nhân giảng viên cũng cần chủ động tìm hiểu thông tin để có thể tham gia nhiều hơn các lớp tập huấn trong và ngoài Quân đội.

Do đặc thù công tác của BĐBP, yêu cầu người sĩ quan Biên phòng không những phải tinh thông nghiệp vụ mà còn phải giỏi ngoại ngữ, Đảng ủy Ban Giám đốc HVBP cần quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa để giảng viên tiếng Anh được tham gia khảo sát tại các cửa khẩu quốc tế, cảng biển có hành khách là người nói tiếng Anh. Đây là cơ hội tốt để giảng viên cập nhật kiến thức thực tế phục vụ giảng dạy các môn tiếng Anh chuyên ngành, đồng thời điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy cho phù hợp đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Ngoài ra, khoa Khoa học Cơ bản cũng như BMNN cần chủ động xây dựng kế hoạch cho giảng viên đi khảo sát thực tế hàng năm, báo cáo Đảng ủy Ban Giám đốc Học viện phê duyệt.

Nâng cao bậc học cho đội ngũ giảng viên là một trong các yếu tố không thể thiếu được trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Học tập nâng cao bậc học không chỉ để đáp ứng yêu cầu về bằng cấp mà còn là cơ hội để tích lũy tri thức nâng cao trình độ chuyên môn. Vì vậy, BMNN và khoa Khoa học Cơ bản cần tiếp tục đưa vào kế hoạch hàng năm

việc cử giảng viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ trong và ngoài nước. Mỗi giảng viên cần chủ động thu xếp thời gian khoa học để ôn luyện, chuẩn bị cho các kỳ thi đạt kết quả cao.

4.4. Xây dựng môi trường thực hành tiếng Anh, tạo động lực cho người học

- Xây dựng môi trường thực hành tiếng ngay trong lớp học, giờ học

Môi trường thực hành tốt đóng vai trò rất quan trọng trong việc kích lệ tinh thần học tập môn tiếng Anh cho học viên. Để tạo môi trường học tập hiệu quả hơn ngay trong giờ học, giảng viên BMNN cần làm tốt các nội dung sau:

Thứ nhất, ngay từ khi soạn giáo án giảng viên cần thiết kế phân bố thời gian hợp lý giữa lý thuyết và thực hành. Trong giờ luyện tập tăng cường thực hành theo nhóm, theo cặp nhằm tạo điều kiện cho học viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, giảm được tâm lý ngại ngùng, tăng tính chủ động tương tác giữa học viên với nhau; cần thiết kế các dạng bài tập theo hướng tăng tính chủ động sáng tạo cho học viên và tùy theo trình độ của học viên. Giảng viên nên đa dạng hóa các hoạt động dạy học bằng cách xen kẽ các trò chơi ngôn ngữ khác nhau nhằm tạo hứng thú học tập cho học viên.

Thứ hai, giảng viên cần tăng cường các hoạt động giao tiếp trong lớp học. Ví dụ như các hoạt động tranh luận, thuyết trình, hội thoại theo từng cặp người học. Quan hệ giao tiếp tạo điều kiện cho người học thực sự được đặt mình vào trong môi trường tiếng, giảm bớt áp lực đối phó với học tập, vận dụng những kiến thức ngôn ngữ đã nắm được để thực hành. Từ đó, người học càng củng cố được niềm tin, mạnh dạn hơn để thể hiện khả năng của mình và tạo được nhiều hứng thú trong học tập.

- Xây dựng môi trường thực hành tiếng ngoài lớp học

+ Về phía người học. Để tự tạo cho mình hứng thú học môn tiếng Anh, mỗi học viên cần làm tốt những việc sau đây:

Một là, tạo dựng thói quen đọc và viết tiếng Anh bất cứ khi nào có thể

Ngày nay, tiếng Anh đã trở thành một ngôn ngữ phổ biến trên toàn cầu và với sự phát triển của khoa học công nghệ, sự hiện diện của tiếng Anh đã trở nên rộng khắp, giúp người học có thể tiếp xúc với tiếng Anh mọi lúc mọi nơi, từ các trang báo giấy, báo điện tử đến những sản phẩm sử dụng hàng ngày. Người học có thể xem đó là cơ hội tự học quý giá và tận dụng nó để trau dồi vốn tiếng Anh của mình. Ví dụ, khi cầm một gói mì tôm người học học được một số từ xuất hiện trên bao bì như “instant noodle” (mì ăn liền), ingredients (các thành phần có trong mì), ngày sản xuất, ngày hết hạn, chất béo, calo, có chất bảo quản hay không, và hướng dẫn sử dụng.

Với nội dung về thời sự chính trị, người học có thể theo dõi chương trình thời sự bằng tiếng Việt sau đó có thể sử dụng các trang báo điện tử để tham khảo các thông tin đã biết bằng tiếng Anh từ đó có thể so sánh đối chiếu các thông tin đó giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Chẳng hạn như, trong thông tin thời sự người học nghe được thông tin như: “Chủ tịch nước tiếp đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước A”. Sau khi xem chương trình thời sự xong người học có thể tra cứu tìm các thông tin điện tử bằng tiếng Anh nói về hoạt động đó của Chủ tịch nước và đối chiếu với những thông tin mình cần tìm bằng tiếng Việt (qua các bài báo viết về cùng nội dung bằng tiếng Anh và tiếng Việt). Với những thông tin còn chưa rõ hoặc chưa thể tra cứu được người học có thể trao đổi với các học viên khác trong lớp hoặc có thể tham khảo ý kiến của giảng viên, từ đó người học có thể tự khám phá và trau dồi được một lượng kiến thức liên quan đến cuộc sống hàng ngày cũng như lượng kiến thức mang tính học thuật. Điều quan trọng nhất đối với phương pháp này là người học cần dành thời gian từ 15 đến 30 phút mỗi ngày để duy trì thói quen cho việc đọc và viết; người học không nên ngồi đọc quá lâu hoặc đọc lượng thông tin bằng tiếng Anh quá lớn trong ngày dễ dẫn đến mệt mỏi, lựa chọn những thông tin và từ ngữ phù hợp với trình độ của mình, tránh tìm kiếm và học quá nhiều những từ ngữ quá khó dễ dẫn đến chán nản. Dần dần, khi lượng kiến thức và từ vựng đã tiến bộ thì có thể tăng mức độ khó lên. Bên cạnh đó người học cần xây dựng thói quen viết và nói tiếng Anh từ những nội dung mà mình học được.

Hai là, đối với học ngôn ngữ, người học cần được “tắm mình” trong ngôn ngữ, bên cạnh thói quen đọc và tra cứu các thông tin hàng ngày bằng tiếng Anh, người học cần phải được tiếp xúc với các giọng nói của người bản ngữ để nâng cao kỹ năng nghe hiểu của mình. Nghe không chỉ giúp phát âm của người học được chính xác mà còn giúp người học tiếp nhận được ngữ âm, ngữ điệu của người bản ngữ, từ đó người học có thể vô thức tiếp nhận và áp dụng trong giao tiếp hàng ngày những ngữ âm ngữ điệu đó. Học viên tại HVBP có thể luyện kỹ năng nghe qua các bản tin nội bộ Việt - Anh, nghe các bài hát hoặc nghe các thí sinh hùng biện tại các cuộc thi nói tiếng Anh trong và ngoài Quân đội.

Ba là, kỹ năng nói là kỹ năng sản sinh vì vậy để có thể phát triển kỹ năng này đòi hỏi người học cần có tính chủ động cao, luôn tích cực tham gia vào các hoạt động nói khác nhau. Điều quan trọng nhất với kỹ năng nói là người học phải chịu nói to những từ mình đã học, và đưa những nội dung đã học vào cuộc nói chuyện mới có thể cải thiện được khả năng ngôn ngữ của mình. Bên cạnh đó, người học cần phải xây dựng cho mình sự tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh cho dù có thể không biết nhiều từ hay có

thể phát âm sai, nói sai nội dung, bởi khi nói thì mới biết mình sai ở chỗ nào và mới có cơ hội để sửa. Rèn kỹ năng nói tiếng Anh không có cách nào khác là phải giao tiếp với người khác. Vì vậy, người học nên thành lập một nhóm bạn nói tiếng Anh với nhau để có thể thực hành hàng ngày.

+ Đối với Học viện, khoa, tiểu đoàn và các cơ quan chức năng:

Một là, thường xuyên tổ chức các cuộc thi liên quan đến tiếng Anh như: Olympic, thi hùng biện, thi đố vui, thi tìm hiểu về truyền thống văn hóa dân tộc cũng như các nước trên thế giới, thi hát ... Những hoạt động ngoại khóa trên không mang tính nghiêm trang như trong lớp học, mà ở đây học viên chủ động tổ chức dưới sự hướng dẫn của giảng viên, tạo ra môi trường thực hành tiếng vui tươi, thoải mái, học viên được rèn luyện nâng cao sự tự tin, khả năng diễn đạt lời nói trôi chảy. Tại sân chơi này học viên có dịp thể hiện khả năng ngoại ngữ cũng như năng khiếu khác như kể chuyện, hát hay đóng kịch đồng thời giao lưu học hỏi kinh nghiệm. Động viên học viên đăng kí tham gia, giảng viên sưu tầm tài liệu, tư vấn về nội dung, chủ đề của các buổi ngoại khóa.

Để thực hiện được biện pháp này, trước hết cần nâng cao nhận thức cho học viên về vai trò, tác dụng của hoạt động ngoại khóa trong việc học tiếng Anh; động viên học viên đăng kí tham gia, giảng viên sưu tầm tài liệu, tư vấn về nội dung, chủ đề ... đồng thời kết hợp với các cơ quan chức năng tổ chức, đánh giá kết quả hoạt động ngoại khóa; có quy chế động viên, khen thưởng hay cộng điểm cho những học viên có đóng góp tích cực cho hoạt động ngoại khóa.

Hai là, tiếp tục xây dựng cảnh quan gắn với tiếng Anh, hệ thống bảng biểu song ngữ Anh - Việt tại tất cả các tiểu đoàn; khuyến khích học viên nói chuyện, giao tiếp bằng tiếng Anh mọi lúc, mọi nơi.

Tiếp tục nhân rộng và tổ chức tốt hoạt động Câu lạc bộ tiếng Anh ở đơn vị bằng các hình thức phong phú, có chất lượng, theo mô hình cấp đại đội, nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm học tiếng Anh giữa học viên với học viên, giữa học viên với đội ngũ cán bộ giảng viên. Tạo các trang web về tiếng Anh để học viên có thể học trực tuyến, tư vấn, giải đáp thắc mắc liên quan đến tiếng Anh, các học viên có thể tương tác với nhau hoặc tương tác với giáo viên.

4.5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy, học tiếng Anh cho học viên đào tạo đại học Biên phòng

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy, học tiếng Anh như phòng học chuyên dùng, giáo trình tài liệu, mô hình học cụ và các phương tiện phục vụ giảng dạy, học tập là yếu tố giữ vị trí vai trò quan trọng trong công tác dạy, học ngoại ngữ. Cơ sở vật

chất và trang thiết bị đầy đủ sẽ giúp cho giảng viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học, từ đó người học có thể tiếp thu kiến thức và ứng dụng ngôn ngữ một cách nhanh nhất và có hiệu quả nhất. Trong những năm gần đây, Đảng ủy Ban Giám đốc Học viện đã quan tâm, đầu tư thích đáng cho cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy, học tiếng Anh. Hệ thống phòng học chuyên dùng từng bước được nâng cấp, giáo trình tài liệu được bổ xung tương đối đầy đủ, cơ bản đảm bảo chất lượng và nhu cầu sử dụng của học viên.

5. Thảo luận

Ngày nay, năng lực tự định hướng của người học là yếu tố quan trọng trong quá trình tiếp thu kiến thức và học tập lâu dài. Tri thức vốn dồi dào sẵn có và dễ tiếp cận, dẫn đến việc học viên cần có khả năng tổng hợp và sắp xếp thông tin. Do đó, những kỹ năng như chiêm nghiệm, tư duy phản biện, sáng tạo và thích ứng cần được đưa vào chương trình học. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy, học tiếng Anh trong tình hình mới, chúng ta cần quan tâm đến một số vấn đề như:

Một là, nâng cấp phòng học chuyên dùng và có quy chế quản lý sử dụng cụ thể. Học viên cần được trang bị từ 2 đến 3 phòng học chuyên dùng phù hợp với yêu cầu môn học. Các phòng học này sẽ được sử dụng luân phiên để dạy, học tiếng Anh, bàn ghế nên được bố trí theo cách có thể di chuyển dễ dàng để học viên có thể hoạt động cặp, nhóm, đôi người thực hành cùng, tạo ra không khí học tập mới, kích thích tính tích cực trong rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ của học viên. Máy tính phòng học cần kết nối Internet để giảng viên có thể khai thác ngữ liệu tiếng Anh, sử dụng trực tiếp giảng dạy trên lớp. Ngoài ra, cũng nên bố trí máy in trong phòng học để giảng viên in, sao tài liệu nhanh, kịp thời, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng học tiếng Anh cho học viên.

Cần khai thác hiệu quả thường xuyên phần mềm đã được cài đặt tại phòng học chuyên dùng. BMNN cần có lịch cụ thể cho từng tuần, tháng phân công cho giảng viên sử dụng phòng học sao cho tất cả học viên đều có cơ hội khai thác công cụ hiện đại phục vụ học tập. Với các phòng học được trang bị máy tính như hiện nay, cần cài đặt một số chương trình luyện nghe, luyện phát âm. Từ đó, học viên có thể đăng ký học ngoài giờ dưới sự giám sát của giảng viên sao cho đảm bảo mục đích sử dụng lâu dài của phòng học.

Hai là, tăng cường hơn nữa việc biên soạn giáo trình, tài liệu, sổ tay thuật ngữ chuyên ngành phục vụ giảng dạy và học tập tiếng Anh chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu công tác tại đơn vị cơ sở. Ngoài ra, khoa Khoa học Cơ bản cần phối hợp với phòng

Khoa học đề xuất nhà trường trang bị thêm các tài liệu phục vụ việc tự học của học viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra theo tiêu chí của Cục Nhà trường (Bộ Tổng tham mưu).

Ba là, tiếp tục xây dựng mô hình học cụ và đưa vào sử dụng một cách hiệu quả hơn. Hệ thống mô hình học cụ phục vụ cho việc giảng dạy tiếng Anh cơ bản cũng như tiếng Anh chuyên ngành rất phong phú và đa dạng. Những bộ phim huấn luyện, sách, báo, tranh ảnh, biểu đồ, bảng biểu... luôn là những trực quan sinh động tạo không khí học tập vui vẻ, thoải mái giúp học viên bớt lo lắng, căng thẳng và sẽ tiếp thu được kiến thức hiệu quả hơn.

Những năm gần đây, giảng viên của HVBP luôn tích cực, chủ động tham gia khảo sát tại các cửa khẩu quốc tế nhằm xây dựng các bộ phim miêu tả hoạt động của cán bộ Biên phòng với khách quốc tế. Khi đưa vào giảng dạy, những bộ phim này là trực quan sinh động hữu ích giúp học viên tiếp thu bài một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất. Tuy nhiên, để bắt kịp với công cuộc đổi mới cũng như đa dạng hóa các tình huống tại đơn vị cơ sở thì việc nâng cấp và xây dựng mới các bộ phim huấn luyện là hết sức cần thiết.

6. Kết luận

Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành QLCK cho học viên đào tạo đại học tại HVBP là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác huấn luyện của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ sĩ quan Biên phòng không những giỏi về nghiệp vụ mà còn có năng lực về ngoại ngữ để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý và bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

Trong những năm gần đây, Đảng ủy, Ban giám đốc HVBP đã chỉ đạo các cơ quan, khoa chuyên môn tập trung nâng cao chất lượng dạy, học tiếng Anh với quyết tâm, cố gắng cao nhất và đã đạt được những kết quả nhất định. Phim huấn luyện “Một số tình huống giao tiếp tiếng Anh tại cửa khẩu” được gửi đi thi toàn quân và được đánh giá cao, mô hình học tiếng Anh - Cửa khẩu cũng được Cục Nhà trường - Bộ tổng Tham mưu khen ngợi và đánh giá là một trong các cách học tiếng Anh hay và hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, chất lượng dạy, học tiếng Anh chuyên ngành quản lý cửa khẩu cho học viên đào tạo đại học tại HVBP có mặt chưa đáp ứng được mục tiêu trong tình hình hiện nay. Để đáp ứng nâng cao chất lượng dạy, học tiếng Anh chuyên ngành QLCK cần phối hợp đồng bộ nhiều giải pháp thiết thực, trong đó việc tăng cường khảo sát thực tế tại đơn vị cơ sở đóng vai trò quan trọng nhằm tạo ra phong cách mới trong việc dạy và học tại HVBP, đó là: Lý luận gắn với thực tiễn, nhà trường gắn với biên giới.

Tài liệu tham khảo

- Benson, P. (2005). Autonomy and information technology in the educational discourse of the information age. In C. Davison (Ed.), *Information technology and innovation in language education* (pp.173–191). Hong Kong: Hong Kong University Press.
- Benson, P. (2011). *Teaching and Researching Autonomy 2nd ed.* Nx Pearson Education.
- Bộ Quốc phòng. (2003). *Nghệ thuật quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới.* Hà Nội: Nxb. Quân đội nhân dân.
- Bộ Quốc phòng. (2016). *Một số nhiệm vụ cấp bách nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống nhà trường Quân đội.* Chỉ thị số 89/CT-BQP ngày 9 tháng 11, Hà Nội.
- Bouzidi, H. (2009). Between the ESP Classroom and the Workplace: Bridging the Gap. *English Teaching Forum*, no.3.
- Cục Nhà trường. (2018). Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các học viện, nhà trường quân đội. *Kỷ yếu hội thảo.*
- Đảng ủy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng. (2009). *Việc học ngoại ngữ, học tiếng dân tộc và tiếng nước láng giềng đối với cán bộ, chiến sĩ bộ đội Biên phòng.* Chỉ thị số 19-CT/ĐUBP, ngày 24 tháng 11, Hà Nội.
- Kennedy, C., & Bolitho, R. (1984). *English for specific purposes.* London Macmillan.
- Lập, T. Q. (2008). Phát triển năng lực tự học trong hoàn cảnh Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 10, tr.169-175.
- Quỳnh, L. X. (2013). *Fostering learner autonomy in language learning in tertiary education: An intervention study of University students in Hochiminh City, Vietnam.* Luận văn tiến sỹ, Đại học Nottingham.
- Thảo, Trần Quang, & Huy, D. (2021). Tertiary Non-English Majors' Attitudes Towards Autonomous Technology-Based Language Learning. Trong *Proceedings of the 17th International Conference of the Asia Association of Computer-Assisted Language Learning.*
- Thảo, Trần Quốc. (2020). EFL students' attitudes towards learner autonomy in English vocabulary learning. *English Language Teaching Educational Journal*, 3(2), 86–94. <https://doi.org/https://doi.org/10.12928/eltej.v3i2.2361>
- Thùy, N. T., Trí, N. Đ., Khánh, N. Đ. L. Q., & Xuân, L. T. T. (2022). Quizlet as a Tool for Enhancing Autonomous Learning of English Vocabulary. *Asia CALL Online Journal*, 13(1), 150–165. <https://doi.org/https://doi.org/10.54855/acoj221319>
- Tín, Đ. T. (2010). Learner autonomy in EFL studies in Vietnam: A discussion from socio-cultural perspective. *English Language Teaching*, 3(4), 3–9.
- Tín, Đ. T. (2012). *Learner autonomy perception and performance: A study on Vietnamese students in online and offline learning environments.* Luận án tiến sỹ Trường Đại học La Trobe.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CỬA KHẨU CHO HỌC VIÊN ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TẠI HỌC VIỆN BIÊN PHÒNG

Nguyễn Thúy Hằng

Học viện Biên phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng

Email: hangnguyenvhbp@gmail.com

Nhận bài: 11/3/2023; Phản biện: 14/3/2023; Tác giả sửa: 16/3/2023; Duyệt đăng: 16/3/2023; Phát hành: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/58>

Việc giảng dạy tiếng Anh cũng như tiếng Anh chuyên ngành quản lý cửa khẩu đang được Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Biên phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng) đặc biệt quan tâm. Nhận thức rõ được tầm quan trọng của môn học đối với công tác quản lý và bảo vệ biên giới, công tác đối ngoại của Bộ đội Biên phòng, Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa Khoa học Cơ bản Học viện Biên phòng, thời gian gần đây đã chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, lên kế hoạch đề xuất đi khảo sát thực tế tại đơn vị cơ sở, ghi lại hình ảnh tại thực địa, xây dựng các bài giảng mang tính thực quan sinh động, giúp người học sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong công việc một cách hiệu quả nhất.

Từ khóa: Tiếng Anh chuyên ngành quản lý cửa khẩu; Học viện Biên phòng; Khảo sát thực tế; Đơn vị cơ sở; Hiệu quả.